

**Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu tháng 5 năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của UBND xã Phú Tân)



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023		Tỷ lệ %
				Tháng 5	Lũy kế	
1	- Tổng thu NS từ kinh tế địa phương	Tr.đ	1.926.000.000	88.969.255	424.760.101	22,1
	- Chi	Tr.đ	6.704.500.000	315.801.946	1.495.489.161	22,3
2	<b>A. Nông nghiệp</b>					
	<b>I. Trồng trọt</b>					
	<b>1. Cây chất bột có củ</b>					
	Diện tích	ha	30	07	18	60
	Sản lượng	tấn	340	31	31	9,1
	<b>2. Màu thực phẩm</b>					
	- Diện tích rau, đậu các loại	ha	65		12	18,5
	Sản lượng	tấn	830		151	18,2
	Trong đó:					
	* Dưa hấu					
	Diện tích	ha	40		12	30
	Sản lượng	tấn	450		151	33,6
	* Rau, đậu các loại (ớt, cà...)					
	Diện tích	ha				
	Sản lượng	Tấn				
	* Cây gia vị (sả)					
	Diện tích	ha	10			
	Sản lượng	Tấn	150			
	<b>3. Cây lâu năm</b>					
	Diện tích	ha	11		4	36,4
	Sản lượng	Tấn	100		13	13
	Trong đó:					
	* Cây ăn trái					
	Diện tích	ha	11		4	36,4
	Sản lượng	Tấn	100		13	13
	<b>II. Chăn nuôi</b>					
	Heo	con	500		205	41
	Bò	con	320		95	29,7
Đàn gia cầm	con	8.000		5.000	62,5	
<b>B. Lâm nghiệp</b>						
1. Trồng mới, trồng dặm	ha	16,12				
2. Tổng diện tích rừng	ha	751,88				
<b>C. Thủy sản</b>						
<b>1. Diện tích nuôi trồng</b>	ha	5.100	175	2.605	51,1	
Trong đó:						
DT nước mặn, lợ	ha	5.100	175	2.605	51,1	
DT nước ngọt	ha					
<b>2. Tổng sản lượng</b>	tấn	37.510	3.462	11.090	29,6	
Sản lượng nuôi	tấn	36.070	3.280	10.535	29,2	
Sản lượng khai thác	tấn	1.440	182	555	38,5	
Trong đó:						
Khai thác biển	tấn	950	135	340	35,8	
Khai thác nội địa	tấn	490	47	215	43,9	



3	<b>Y tế, Dân số, KHH gia đình</b>				
	Tỷ lệ trẻ SDD < 5 tuổi	%	11,15		
	Tỷ suất sinh thô	‰	≥ 14,6		
	Tỷ lệ sàng lọc trước khi sinh	%	≥ 64	17/17TH	
	Tỷ lệ sàng lọc sau sinh	%	≥ 90	5TH	
4	<b>Lao động, TB và Xã hội</b>				
	Xuất khẩu lao động	L.động	01		
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1,44 (15 hộ)		
	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr.đ	40		
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	Tr.đ	65	79,7	122,6
5	<b>Giáo dục</b>				
	Phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi		<b>Đạt chuẩn</b>		
	Phổ cập tiểu học		<b>Mức 3</b>		
	Phổ cập THCS		<b>Mức 2</b>		
	Xóa mù chữ		<b>Mức 2</b>		
6	<b>Giảm các loại tội phạm</b>				
7	- Huấn luyện	Người	78	63	80,8
	- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng	Người			
	- Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	TN	7	7	100
8	<b>Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo</b>				
9	<b>Thực hiện công tác bảo vệ, cải thiện môi trường đạt hiệu quả</b>				
	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp VS	%	100	100	100
	Trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	%	85	85,3	100,4
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	86	75	87,2

*Ghi chú:* Diện tích nuôi, khai thác thủy sản bao gồm khu vực nuôi và khai thác nhuyễn thể hai mảnh vỏ ở Cồn Ngang và Cồn Vược.